

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐA VĂN HÓA Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Duy Mộng Hà

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chương trình giáo dục đa văn hóa góp phần tạo ra nguồn nhân lực thích ứng môi trường làm việc năng động, giúp người học phát triển kỹ năng giao tiếp xuyên văn hóa, đảm nhiệm các công việc của các tổ chức đa quốc gia. Ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chương trình và hoạt động giáo dục đa văn hóa đã và đang được áp dụng bằng các giải pháp tích hợp trong mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo, trong đề cương môn học, các hoạt động ngoại khóa và nghiên cứu khoa học, các hội nghị, hội thảo và các hoạt động giao lưu, lễ hội... Mặc dù vẫn còn một số khó khăn cho cả đội ngũ giảng viên và sinh viên, chương trình và hoạt động giáo dục đa văn hóa ở trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã cho thấy một xu hướng phát triển tích cực.

Từ khóa: đa văn hóa, khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục

*

1. Giáo dục đa văn hóa

Khái niệm giáo dục đa văn hóa xuất hiện sớm nhất ở Hoa Kỳ từ những năm 1960 cùng với các phong trào đấu tranh cho quyền công dân. Dần dần khái niệm này được hiểu theo *quan điểm toàn cầu*. Suốt mấy thập niên qua, nhiều học giả, nhiều nhà nghiên cứu, tổ chức giáo dục đã đưa ra nhiều định nghĩa về giáo dục đa văn hóa.

James A. Banks và Cherry A. McGee Banks (1995) thể hiện sự quan tâm đến sinh viên từ nhiều nhóm chủng tộc, giai cấp trong một quốc gia qua định nghĩa “giáo dục đa văn hóa là một lãnh vực nghiên cứu, một nguyên tắc mới xuất hiện nhằm mục

tiêu chủ yếu là tạo những cơ hội giáo dục bình đẳng cho những sinh viên từ những nhóm chủng tộc, giai cấp, văn hóa khác nhau. Một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục đa văn hóa là giúp mọi sinh viên đạt được kiến thức, thái độ, kỹ năng cần thiết để hoạt động hiệu quả trong một xã hội dân chủ và tương tác, thỏa thuận giao tiếp với những người từ những nhóm khác để tạo ra một cộng đồng dân sự đạo đức, làm việc cho lợi ích chung” [3].

James Bank cũng là một trong những học giả đầu tiên xem nhà trường là một hệ thống xã hội từ bối cảnh đa văn hóa, chủ trương tạo ra một môi trường đa văn hóa một cách triệt để ở mọi khía cạnh. Dần

dân, người ta bắt đầu chú ý đến năng lực liên văn hóa và nhận thức về xã hội và toàn cầu, nhằm đào tạo con người có thể thích ứng tham gia vào xã hội đa dạng về văn hóa, chủng tộc, tôn giáo... Đến thập niên cuối thế kỷ XX, các học giả về giáo dục đa văn hóa tiếp tục nhấn mạnh đến công bằng xã hội và cơ hội bình đẳng dựa trên khung đa văn hóa, giảm thiểu phân biệt chủng tộc. Khái niệm giáo dục đa văn hóa tiếp tục thay đổi để trở nên thích ứng với nhu cầu xã hội liên tục thay đổi.

Trong giáo dục đại học, Gloria M.Ameny-Dixon (2004) giải thích “giáo dục đa văn hóa hiện nay được hiểu là một phương thức giáo dục hay giảng dạy và học tập dựa trên những giá trị *dân chủ* khẳng định sự *đa dạng* các nền văn hóa trong các xã hội đa văn hóa trong một *thế giới phụ thuộc lẫn nhau*”.

2. Vai trò của giáo dục đa văn hóa trong thời đại toàn cầu hóa

Giáo dục đa văn hóa góp phần định hướng tiến trình toàn cầu hóa theo hướng tích cực với các giá trị tốt đẹp, bình đẳng, tạo nên những công dân có khả năng đóng góp hiệu quả cho sự phát triển đất nước, tham gia vào các liên minh toàn cầu tiến bộ nhằm cùng nhau giải quyết các vấn đề toàn cầu đầy thách thức của thế kỷ 21 như biến đổi khí hậu toàn cầu, bất bình đẳng kinh tế, leo thang bạo động xã hội...

Giáo dục đa văn hóa theo quan điểm toàn cầu sẽ đóng góp vào việc học hỏi cách sống cùng nhau trong hòa bình để phát triển bền vững, phát huy các thái độ và giá trị cần thiết cho một xã hội dân chủ, bình đẳng vì nền kinh tế toàn cầu hóa với ngày càng nhiều công ty đa quốc gia và các hoạt động trao đổi xuyên biên giới đòi hỏi đào

tạo một nguồn nhân lực có tư duy toàn cầu, có trách nhiệm trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau, biết chấp nhận và tôn trọng đa dạng văn hóa, đấu tranh chống định kiến, cái nhìn 편 diện, vô đoán.

Giáo dục đa văn hóa cũng góp phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng giao tiếp liên văn hóa và giao tiếp thông thường trong cuộc sống hàng ngày, biết tôn trọng người khác, không tuyệt đối hoá quan điểm của mình, kỹ năng biết lắng nghe để mở rộng nhận thức của mình và tránh được những xung khắc, bất hoà với nhau. Đó cũng là một trong những kỹ năng sống cần thiết cho giới trẻ ngày nay, giúp con người phát triển toàn diện hơn.

3. Giáo dục đa văn hóa ở trường đại học

Một trong các khía cạnh, thành phần chủ chốt của cấu trúc giáo dục đa văn hóa có thể được vận dụng một cách linh hoạt là khía cạnh cải cách chương trình học, gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện truyền đạt kiến thức lịch sử, truyền thống, văn hóa, những đóng góp tích cực của các nhóm văn hóa đa dạng, các quan điểm của các nhóm dân tộc trong tài liệu giảng dạy, tạo cơ hội để họ có khả năng đánh giá cao sự đa dạng, bình đẳng và dân chủ, biết tôn trọng người khác, hòa bình, nhân ái...[6].

Giảng dạy hướng về bình đẳng xã hội giúp sinh viên có năng lực hành động xã hội biết lên án những bất công xã hội và phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính, giai cấp và các dạng kỳ thị khác. Nó bao gồm cả những nội dung về chủng tộc, giới tính, đẳng cấp, tôn giáo... cung cấp các khuynh hướng và kỹ năng, chuẩn bị cho sinh viên làm việc tích cực hướng về bình

đăng trong mọi tổ chức. Năng lực đa văn hóa thể hiện ở việc biết giữ gìn bản sắc văn hóa và nâng cao kỹ năng giao tiếp liên văn hóa. Giáo dục đa văn hóa cũng khuyến khích ý thức phê phán, cảnh giác, khả năng so sánh, nhận biết khác biệt, chọn lọc tiến bộ, kỹ năng cần thiết để cùng chung sống. Để tổ chức nội dung giáo dục đa văn hóa trong trường đại học cần chú ý đến kiến thức, kỹ năng và cả thái độ trong chương trình học.

4. Giáo dục đa văn hóa ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Tích hợp nội dung giáo dục đa văn hóa trong chương trình chính khóa

Để tích hợp nội dung giáo dục đa văn hóa trong chương trình đào tạo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã xây dựng hướng hội nhập quốc tế. Các chương trình đào tạo đều dựa trên tiêu chí kiểm định theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA của Đông Nam Á (ASEAN). Hệ thống chuẩn đầu ra được xây dựng theo định hướng của UNESCO và quốc tế, rõ ràng về kiến thức, kỹ năng, thái độ và đẩy mạnh xu hướng liên ngành. Nhà trường chú trọng đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên kết với nước ngoài, song ngành bằng kép, chuẩn mực quốc tế, xây dựng thêm các module kiến thức nền khoa học xã hội và nhân văn, kỹ năng giao tiếp, con người và môi trường, các môn về kỹ năng mềm với số lượng cán bộ giáo dục nước ngoài tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học gia tăng hàng năm; quốc tế hóa phương pháp giảng dạy, mở rộng quy mô trao đổi sinh viên với các trường uy tín trên thế giới.

Cho đến nay, một số chương trình đào tạo của trường (như Việt Nam học, Quan hệ

quốc tế, Nhân học...) đã tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế và đã sử dụng giáo trình tài liệu tham khảo có giá trị của các nước tiên tiến trong giảng dạy. Các chương trình này được xây dựng mềm dẻo, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam và liên thông hội nhập với quốc tế. Nhà trường cũng rất chú trọng củng cố và phát triển các chương trình liên kết, đào tạo, tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế, hợp tác đa phương, xây dựng các tour văn hóa để hợp tác với các chương trình nghiên cứu ở nước ngoài theo yêu cầu của các trường nước ngoài...

Mục tiêu đào tạo, kết quả học tập dự kiến (hay chuẩn đầu ra) của một số chương trình đào tạo chú trọng trang bị cho sinh viên kiến thức hiểu biết đa dạng về thế giới và năng lực văn hóa – xã hội. Điển hình là chương trình đào tạo các ngành Lịch sử, Đông phương học, Địa lý, Quan hệ quốc tế... được xây dựng với quan điểm hội nhập và phát triển bền vững, có khả năng hội nhập và thích nghi một cách nhanh chóng, có khả năng làm việc nhóm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, có lòng tự trọng dân tộc và ý thức hội nhập quốc tế, có khả năng giao tiếp xã hội hiệu quả. Nội dung chương trình đảm bảo khả năng hội nhập tốt, kiến thức cơ bản về lịch sử văn minh thế giới, lịch sử văn hoá – văn minh Việt Nam, nhận thức được bản chất của văn hoá Việt Nam trong so sánh với văn hoá nước ngoài, bản lĩnh và hội nhập (nhận thức được những điều phù hợp và không phù hợp với văn hoá Việt Nam trong giao lưu và hội nhập, kỹ năng giao tiếp đa văn hoá...).

Với quan điểm và chủ trương trên, từ năm 2000 đến nay đã mở thêm một số ngành học mới mang tính hội nhập, liên

quan đến văn hóa – xã hội nhiều dân tộc, nhiều nước, nhiều khu vực trên thế giới (như ngành Nhân học (2002), Văn hóa học (2002), Quan hệ quốc tế (2003), Ngữ văn Italia (2009), Ngữ văn Tây Ban Nha (2008)...).

Trong chương trình đào tạo của nhiều ngành học, sau khi được bổ sung điều chỉnh, đã có thêm một số môn học mới mang tính hội nhập và liên quan nhiều đến các nền văn hóa đa dạng trong cả khối kiến thức đại cương và chuyên ngành. Trong khối kiến thức các môn chung hiện nay đã áp dụng những môn học: *Cơ sở văn hóa Việt Nam, Đại cương văn hóa phương Đông, Lịch sử văn minh phương Tây, Lịch sử văn minh thế giới, Tiến trình lịch sử Việt Nam, Các dân tộc ở Việt Nam, Nghiệp vụ ngoại giao, Môi trường và phát triển, Ngôn ngữ học đối chiếu, Tôn giáo học đại cương, Văn hóa Việt Nam qua ngôn ngữ, Phong tục và lễ hội Việt Nam...*

Ngoài ra, trong cấu trúc các môn cơ sở ngành và chuyên ngành, nhiều ngành học đã có định hướng cung cấp kiến thức đa văn hóa cho sinh viên như: Những vấn đề toàn cầu, Khu vực học, ASEAN và quan hệ Việt Nam – ASEAN, Giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa, chính trị – kinh tế – văn hóa – xã hội Đông Nam Á, Lịch sử các nước Đông Nam Á, Lịch sử liên hiệp châu Âu, Lịch sử thế giới, Dẫn nhập văn hoá so sánh, Toàn cầu hoá với vấn đề xung đột và hội nhập văn hoá, Địa lý du lịch thế giới...

Trong thực tế, kết quả điều tra xã hội học về nhận định của giảng viên đối với mức độ thường xuyên điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng hội nhập cho thấy khoảng 70% khoa / bộ môn thường xuyên điều chỉnh chương trình theo hướng hội nhập, bổ sung, tích hợp các yếu tố đa văn

hóa trong các đợt rà soát chương trình đào tạo. Mặc dù có khó khăn về đội ngũ giảng dạy và tài liệu giảng dạy nhưng có một số khoa tiêu biểu đi đầu trong việc cải tiến chương trình theo hướng hội nhập (điển hình là các khoa Quan hệ quốc tế, Nhân học, Việt Nam học...).

5.2. Tích hợp nội dung giáo dục đa văn hóa trong đề cương môn học, bài giảng

Nội dung giáo dục đa văn hóa không những được thể hiện ở tên các môn học, module trong chương trình đào tạo mà còn được thể hiện trong bài giảng hay trong các đề cương chi tiết của từng môn học (syllabus). Ngoài các ngành học, môn học đặc thù mang tính đa văn hóa, một số đề cương môn học các ngành khác cũng được tích hợp tình hình thực tiễn và kết quả nghiên cứu, đóng góp của các nước, các dân tộc trên thế giới cho ngành học. Đặc biệt, qua phỏng vấn một số giảng viên được biết các môn học về văn hóa – văn học các nước thuộc khối ngành ngoại ngữ thường cũng có phần so sánh với Việt Nam như: Văn hóa – xã hội Anh, Văn hóa – xã hội Mỹ, Văn hóa Đức, Đất nước học, Văn minh Pháp, Văn hóa Trung Quốc... hoặc đề cập đến các tiến trình giao lưu tiếp biến văn hóa như trong các môn học về văn hóa Việt Nam.

Kết quả khảo sát 70 giảng viên của 12 khối ngành ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về mức độ tổ chức sắp xếp nội dung giảng dạy trong các môn học, bài giảng của từng cá nhân giảng viên theo định hướng giáo dục đa văn hóa có 78.7% giảng viên thường xuyên bổ sung, điều chỉnh đề cương môn học hoặc bài giảng theo hướng hội nhập, tích hợp các yếu tố đa văn hóa, có đối chiếu so sánh với nước ngoài hoặc so sánh với Việt Nam, 81.9%

giảng viên có tham khảo các nội dung giảng dạy ở nước ngoài, tạp chí chuyên ngành quốc tế, bổ sung những ý tưởng mới, đóng góp mới của các dân tộc khác nhau (đặc biệt giảng viên của một số ngành đặc thù có tính đối chiếu như ngành *Nhân học*, *Quan hệ quốc tế*...). Đây cũng là một xu hướng tích cực, thể hiện ý thức và năng lực hội nhập của nhiều giảng viên, nhất là những giảng viên đã từng được đào tạo ở nước ngoài hay có khả năng ngoại ngữ tốt. Như vậy, ít nhất ở cấp độ kiến thức, giảng viên của trường đã từng bước bổ sung nội dung đào tạo nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức sâu rộng về văn hóa – xã hội cũng như các lãnh vực khác ở nhiều nước nhiều khu vực, trên nhiều phương diện qua nhiều tài liệu khác nhau, nâng cao nhận thức tổng hợp và toàn diện về các quốc gia.

5.3. Triển khai nội dung giáo dục đa văn hóa trong dạy và học

Thực tiễn triển khai đào tạo kiến thức, kỹ năng và thái độ theo tinh thần của giáo dục đa văn hóa là một việc không phải dễ dàng, đòi hỏi giảng viên phải vừa có chuyên môn sâu, kiến thức rộng về lịch sử, văn hóa xã hội các nước, kỹ năng sư phạm tốt, ý thức hội nhập, khả năng khéo léo trong giao tiếp và kinh nghiệm giảng dạy tiếp xúc với nhiều quan điểm, trường phái, ý tưởng khác nhau của nhiều đối tượng khác nhau. Trong một số trường hợp, các hoạt động giảng dạy trên lớp và tiếp xúc với sinh viên, việc giảng viên giúp sinh viên hình thành kỹ năng tư duy phân tích, tổng

hợp, đánh giá, so sánh... khi giới thiệu cho sinh viên tình hình thực tiễn, các quan điểm, trường phái... khác nhau về văn hóa, chính trị, xã hội còn đang gây nhiều tranh cãi đòi hỏi sự tinh tế và linh hoạt của giảng viên. Giảng viên vừa phải khuyến khích sinh viên có tư duy độc lập, phản biện (critical thinking), mạnh dạn trình bày quan điểm vừa phải giúp sinh viên thận trọng, tránh tư duy phiến diện, thành kiến, tự tôn hoặc tự ti thái quá, có thái độ khoan dung cởi mở với các khác biệt văn hóa để nhìn ra các điểm chung, điểm tích cực hơn là điểm tiêu cực và thấu hiểu những nguyên nhân sâu xa, cội nguồn của vấn đề khi đối mặt với những điểm bị cho là bất lợi hay nhược điểm của những nhóm văn hóa xã hội khác nhau. Trong một số trường hợp, sinh viên có nhiều tranh luận thì giảng viên cần đóng vai trọng tài khéo léo phân xử, giải thích, giúp sinh viên có được “một cách nhìn văn hóa” và có khả năng “hòa nhập mà không hòa tan”.

Kết quả khảo sát ý kiến 550 sinh viên về việc triển khai nội dung giáo dục đa văn hóa và giúp sinh viên phát triển kỹ năng cũng như thái độ phù hợp theo quan điểm toàn cầu của giáo dục đa văn hóa cho thấy chỉ khoảng 50% giảng viên giúp sinh viên phát triển năng lực so sánh, đánh giá, năng lực hợp tác, thái độ khoan dung văn hóa, tránh định kiến, tự tôn lẫn tự ti dân tộc. Những khó khăn chủ yếu do giảng viên nêu ra là:

Khó khăn trong việc triển khai giáo dục đa văn hóa	Rất đồng ý	Đồng ý
Hạn chế về trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên nhằm tiếp cận tài liệu nước ngoài	27.4%	33.9%
Chưa có sự chia sẻ kinh nghiệm và liên thông tốt giữa các đơn vị chuyên môn về chương trình đào tạo trong trường	42.6%	26.2%

Khoa / bộ môn chưa thấy rõ các nhu cầu / yêu cầu cụ thể của xã hội và thị trường lao động về việc đào tạo các công dân toàn cầu	14.8%	32.8%
Khoa / bộ môn chưa có tư duy và tầm nhìn chiến lược dài hạn nhằm phát triển đào tạo bền vững	16.7%	26.7%
Hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, môn học, phương pháp giảng dạy theo hướng hội nhập / đa văn hóa	21.0%	37.1%

Những khó khăn trên liên quan đến cả việc xây dựng chương trình đào tạo và triển khai nội dung đào tạo qua các hoạt động giảng dạy và rèn luyện kỹ năng cho sinh viên trường. Mức độ từ đồng ý trở lên đối với những khó khăn trên chiếm khoảng trên dưới 50%, cao nhất là hạn chế về trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên, chưa có sự chia sẻ kinh nghiệm và liên thông tốt giữa các đơn vị chuyên môn về chương trình đào tạo trong trường.

6. Tổ chức giáo dục đa văn hóa trong chương trình ngoại khóa và nghiên cứu khoa học

6.1. Giáo dục đa văn hóa trong các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, tập huấn...

Các hoạt động ngoại khóa hướng về giáo dục đa văn hóa và quốc tế hóa của Trường khá đa dạng thể hiện ở nhiều hình thức và phổ biến nhất là qua các cuộc tọa đàm, chuyên đề, tập huấn của các chuyên gia nước ngoài trong một vài buổi, một vài ngày qua các tổ chức quốc tế, chương trình trao đổi, qua lời mời của khoa/trường hoặc tự nguyện đề xuất của giảng viên, chuyên gia nước ngoài. Trong học tập ngoại khóa, nhà trường thường xuyên mời chuyên gia quốc tế qua các buổi trao đổi, thuyết trình, nói chuyện chuyên đề. Qua thống kê các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm tập huấn của chuyên gia nước ngoài của trường những năm gần đây cho thấy xu hướng ngày một tăng và rải gần như đều khắp các khoa/bộ môn của trường.

Trong 6 tháng đầu năm của năm 2013, trung bình mỗi tuần có khoảng 1–2 buổi nói chuyện chuyên đề của các học giả, chuyên gia nước ngoài về các chủ đề đất nước, văn hóa – xã hội đa dạng trong thời đại toàn cầu hóa được công bố rộng rãi, công khai trên các lịch công tác trường và website trường hàng tuần để các cán bộ, giảng viên, sinh viên có quan tâm đều có thể tham dự. Điển hình như buổi nói chuyện chuyên đề về xã hội học của học giả Fulbright, chuyên đề “*Những quan điểm mới về lịch sử Ấn Độ cổ đại*” của nhà sử học Ấn Độ, tọa đàm “Lịch sử văn hóa Thái Lan”, “Toàn cầu hóa và đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học”, tọa đàm “Tuổi trẻ thành phố giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập”...

Nhiều khoa/bộ môn có mời chuyên gia, học giả nước ngoài (đại diện cho các trường đại học, viện nghiên cứu hay các cơ quan tổ chức đoàn thể nước ngoài khác) đến nói chuyện, giảng dạy hoặc tập huấn ngắn hạn cho giảng viên, sinh viên, học viên. Các dự án, liên kết, giao lưu với nước ngoài trong những năm gần đây cũng được đưa lên mục tin tức sự kiện trên website của các khoa, bộ môn và từ các brochure giới thiệu về trường, khoa/bộ môn.

6.2. Giáo dục đa văn hóa trong nghiên cứu khoa học

Trong 6 tháng đầu năm 2013, trung bình cứ khoảng 1–2 tháng có một hội thảo, hội nghị quốc tế được công bố rộng rãi. Một

số ví dụ tiêu biểu về các hội thảo quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2013 là: *Giáo dục Đài Loan và Việt Nam (lần 3)*; *Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Hàn Quốc, Việt Nam và những tác động của nó đến sự giao lưu, hợp tác kinh tế, xã hội, văn hóa Việt Nam*; *Luân thường Nho giáo dưới góc nhìn xuyên văn hóa...*

Ngoài ra, một số khoa có thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có nội dung so sánh và liên kết với nước ngoài, hoặc nghiên cứu về bối cảnh ở nước ngoài. Ví dụ, khoa Nhân học có liên kết hợp tác nghiên cứu khoa học với Đại học Toronto (Canada) tổ chức Hội thảo Nhân học quốc tế năm 2007, tọa đàm khoa học “Nhân học trong bối cảnh toàn cầu hóa” (2013), khoa Xã hội học hợp tác nghiên cứu khoa học với CIDA (Canada), Úc và nhiều tổ chức phi chính phủ khác...

Các trung tâm có chức năng nghiên cứu khoa học của Trường được thành lập có nhiều công trình nghiên cứu như Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam – Đông Nam Á, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa học ứng dụng, Trung tâm Nghiên cứu Biển Đảo, Trung tâm Nghiên cứu tôn giáo, Trung tâm Hàn quốc học, Trung tâm Nhật Bản học... đồng thời có nhiều hợp tác với các trung tâm nghiên cứu ở nước ngoài.

6.3. Giáo dục đa văn hóa trong hoạt động giao lưu, lễ hội, tham quan, cuộc thi...

Trong 6 tháng đầu năm 2013, trung bình mỗi tháng có khoảng 1–2 buổi giao lưu, lễ hội văn hóa, cuộc thi. Các ngày hội/lễ hội/tuần lễ văn hóa tiêu biểu của các khoa/bộ môn của Trường bao gồm: (1) Ngày hội EFAIR – Ngày hội Khoa Ngữ văn Anh 2013; (2) Lễ hội “Nhật Bản học – Lễ hội tháng năm”, 26/5/2013; (3) Ngày hội Văn hóa các

nước nói tiếng Tây Ban Nha, 27/10/2012; (4) Ngày hội Nhân học, 26/4/2013 (Lần X); (5) Ngày hội Việt Nam học, tháng 12 hàng năm; (6) Ngày hội Đông Phương học, tháng 9; (7) Lễ hội Văn hóa học; (8) Ngày hội ngôn ngữ Đức lần thứ nhất...

Về các cuộc thi liên quan đến việc tìm hiểu văn hóa các nước có những cuộc thi tiêu biểu là: (1) Cuộc thi tìm hiểu về nước Đức, Cuộc thi Hát tiếng Đức 2012; (2) Cuộc thi Hành trình Văn hóa 8 tháng tìm hiểu văn hóa các quốc gia nhằm hỗ trợ trang bị kiến thức và bản lĩnh cho sinh viên trong quá trình hội nhập quốc tế (do Báo Mực Tím phối hợp cùng Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị TP.HCM tổ chức)... Ngoài ra, các chuyến tham quan học tập ở nước ngoài của giảng viên và sinh viên cũng được một số khoa, bộ môn tổ chức. Chẳng hạn như chuyến khảo sát văn hóa Campuchia và Thái Lan, các chuyến tham quan học tập của khoa Quan hệ Quốc tế, Nhân học, Lịch sử, Xã hội học... ở nhiều vùng, nhiều nước khác, mặc dù khó khăn lớn nhất của các khoa là vấn đề kinh phí.

Kết quả khảo sát sinh viên cho thấy mặc dù đa số sinh viên tự nhận xét tìm hiểu đa văn hóa ở mức thỉnh thoảng, nhưng cũng đã thể hiện động cơ tự tìm hiểu văn hóa các nước trong thời đại hội nhập, nếu có sự định hướng, hướng dẫn khơi gợi của giảng viên thì mức độ này sẽ cao hơn.

*

Trên đây là một số nội dung tổng quát về chương trình giáo dục đa văn hóa ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh). Nhận thức tốt về tầm quan trọng trong của việc giáo dục theo hướng hội nhập tạo cơ sở để cải tiến từ cấu trúc, nội

dung chương trình đào tạo, nhà trường đã đầu tư vào những ngành đào tạo mới mang tính hội nhập và có đặc thù tiếp cận đa văn hóa và liên ngành. Trong nội dung chương trình đào tạo, nhiều ngành học đã có xu hướng bổ sung những môn học về thế giới, các khu vực và mang tính so sánh nhiều

hơn. Giáo dục đa văn hóa còn được lồng ghép trong nhiều chương trình ngoại khóa, các hoạt động nghiên cứu khoa học. Những kết quả đạt được trong thời gian qua cho thấy giáo dục đa văn hóa ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn có xu hướng phát triển tích cực.

**MULTI CULTURAL EDUCATION ACTIVITIES AND PROGRAMS IN
UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES – VIETNAM
NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY**

Nguyen Duy Mong Ha

*University of Social Sciences and Humanities
Vietnam National University Ho Chi Minh City*

ABSTRACT

In the context of international integration, programs of multicultural education contribute to create human resources that adapt dynamic working environment, help students develop cross-cultural communication skills and undertook the jobs of multinational organizations. At the University of Social Sciences and Humanities – Vietnam National University Ho Chi Minh City, multi-cultural education activities and programs have been applied by integrated solutions in teaching objectives, contents of training programs, course syllabus, organizing extracurricular activities and scientific studies, conferences, workshops, networking activities and festivals, etc. Despite that there are still some difficulties for teachers and students, multi-cultural education activities and programs in the University of Social Sciences and Humanities – Vietnam National University Ho Chi Minh City – have shown a positive growth trend.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Banks, J. (2001), *Multicultural education: Historical development, dimension and Practice*, Handbook of research on multicultural education (pp.) San Francisco, CA Jossey Bass.
2. Banks, James A. (1994), *An introduction to multicultural education*, Boston: Allyn and Bacon.
3. Banks, James A.; Banks, Cherry A. McGee (1995), *Multicultural education: Issues and Perspectives*, John Wiley & Sons Inc.
4. Burnett, Gary (1998), *Varieties of multicultural education: An Introduction*, ERIC Clearinghouse on Urban Education New York NY.
5. Friedman, Thomas L. (2010), *Thế giới phẳng. Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ XXI*, NXB Trẻ.
6. Gloria M. Ameny-Dixon (2004), McNeese State University “*Why Multicultural education is more important in Higher Education now than ever: a global perspective*”, Conference on *Multicultural Affairs in Higher Education*.
7. Kitano, M. (1998), *Multicultural curriculum transformation in higher education*, New York: Allen and Bacon.
8. Lương Văn Kế (2009), *Văn hóa Bắc Mỹ trong toàn cầu hóa*, NXB Giáo dục, 2011.
9. Paul C. Gorski (2001), *Multicultural Education and the Internet: Intersections and Intergrations*, McGraw Hill.
10. Steger Manfred B. (2009), *Toàn cầu hóa*, NXB Tri thức.